

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Xuân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/11/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2021/TLST – HNGĐ ngày 01/6/2021 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST– HNGĐ ngày 27/10/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp C, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Dương Minh V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp C, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Chị H, anh V có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Minh V kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc do anh V có qua lại với nhiều người phụ nữ khác. Hiện, chị không còn tình cảm gì với anh V nữa nên làm đơn xin Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Dương Như T, sinh ngày 02/8/2011. Ly hôn, chị xin nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

*\* Tại bản tự khai ngày 02/7/2021, anh Dương Minh V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã PT. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không thống nhất được với nhau mọi vấn đề. Anh xác định cũng có tình cảm với người khác nhưng chưa đi quá giới hạn theo quy định. Nay, chị H có đơn xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Dương Như T, sinh ngày 02/8/2011. Anh đồng ý giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hà không yêu cầu anh cấp dưỡng nên anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh V được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy các đương sự đều tự nguyện ly hôn nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Dương Như T cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Dương Minh V hiện cư trú tại xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin được ly hôn với anh Dương Minh V và giải quyết vấn đề con chung. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

- Chị H, anh V là đương sự trong vụ án có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Nội dung vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Minh V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị H xin được ly hôn.

Anh Dương Minh V cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Minh V là có thật. Chị H, anh V đều thống nhất ly hôn, nhưng do anh V có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành công nhận thuận tình ly hôn được. Do đó, chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Dương Minh V là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Dương Như T, sinh ngày 02/8/2011.

Chị Hà và anh V đều thống nhất giao cháu T cho chị H chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thống nhất người trực tiếp nuôi con chung và vấn đề cấp dưỡng sau ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên ghi nhận.

Về Tài sản chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí HNGĐ - ST:** chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Dương Minh V.

Về con chung: có 01 con chung tên Dương Như T, sinh ngày 02/8/2011.

Giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi vị trí người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có.

Về Nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 0005303 ngày 28/5/2021.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Đình Trung**